

Hà Nội, ngày 11 tháng 03 năm 2020

BÁO CÁO
TỔNG KẾT SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019
PHƯƠNG HƯỚNG SXKD NĂM 2020

Phần thứ nhất
KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2019

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi:

- Năng lực tài chính tốt, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đưa gạch vào các công trình lớn nên thúc đẩy quá trình sản xuất.
- Thời tiết thuận lợi cho sản xuất gạch.

2. Khó khăn

- Lượng hàng tồn kho lớn, chất lượng xuống cấp do để lâu ngày, hiệu quả SXKD kém do giá bán thấp mặc dù lượng bán tăng hơn so với năm 2018. Công tác tiêu thụ của Công ty cũng như các đơn vị cùng ngành trong khu vực rất khó khăn bởi áp lực cạnh tranh của các tỉnh lân cận, đồng thời sự cạnh tranh không bình đẳng của các đơn vị tư nhân rất khốc liệt.
- Công tác quản lý nhà nước về sử dụng đất ngày càng chặt chẽ nên Công ty gặp nhiều khó khăn trong việc khai thác sử dụng mặt bằng, chi phí thuế đất cao làm tăng giá thành sản phẩm.
- Chi phí tiền lương cùng bảo hiểm tăng đã ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Do thị trường gạch khó khăn, giá bán thấp ảnh hưởng đến các đơn vị thuê khoán sản xuất vật liệu giảm khả năng tiếp tục duy trì hợp đồng.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019.

1. Thực hiện kế hoạch sản lượng sản xuất VLXD

- Tổng doanh thu tại công ty đạt 38,93 tỉ đồng bằng 139% so với năm 2018. Các chỉ tiêu cụ thể thể hiện ở **Phụ lục số 1 “Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019”**.
- Doanh thu tăng ở tất cả các hoạt động của Công ty, trong đó tăng nhiều nhất ở lĩnh vực xây lắp lên đến 356% mặc dù chỉ thực hiện trong 6 tháng đầu năm sau đó dừng hoạt động.

1.1 Sản xuất vật liệu xây dựng

- Vật liệu xây dựng nung (tại XN Mai Lâm):
 - + Dừng lò 2 lần đầu năm và đầu quý 3 do công tác tiêu thụ chậm đồng thời tiến hành cải tạo sửa chữa lò nung sậy.
 - + Thực hiện sản xuất 13.621.261 viên, tương ứng 16.382.005 viên QTC bằng 60,7% so kế hoạch và 63% so với năm 2018, trong đó tăng cơ cấu sản phẩm có giá trị cao như gạch không trát, gạch lát, ngói lên gần 8,3%. Lượng tiêu thụ toàn công ty bằng 137%

lượng sản xuất, sản phẩm tồn kho giảm từ 13,4 tr viên năm 2018 xuống còn 8,615 triệu viên năm 2019.

- Vật liệu xây dựng không nung:

+ Đối với gạch không nung và ngói mẫu: Tiêu thụ hàng tồn kho được 582.986 viên các loại tương đương 737.129 viên QTC bằng 221% so với kế hoạch, lượng tồn kho cuối năm còn 321.655 viên.

Doanh thu vật liệu không nung thực hiện 508 triệu đồng bằng 193% so cùng kỳ năm 2018 và 183% so với KH.

1.2 Lĩnh vực cơ khí, xây lắp:

- Tiếp tục thi công và thu hồi công nợ các hợp đồng dở dang; Xí nghiệp Cơ khí đạt doanh thu 363,2 triệu đồng; xây lắp đạt 7,512 tỷ đồng. Từ 01/7/2019 ngừng hoạt động tại lĩnh vực này, giao cho các đơn vị thu hồi công nợ theo Nghị quyết HĐQT.

1.3 Công tác thuê khoán, liên doanh hợp tác:

Doanh thu từ hoạt động cho thuê và liên doanh đạt 13,799 tỷ đồng.

Hoạt động thuê khoán:

- Đối với các hợp đồng đã ký: duy trì công tác kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thuê khoán thực hiện tốt nghĩa vụ của mình đúng quy định theo hợp đồng. Đến nay các đơn vị đã hoàn thành việc thanh toán tiền thuê khoán năm 2019.

- Đối với các hợp đồng sắp hết hạn: Đàm phán với các đơn vị đang thuê tiếp tục hợp đồng theo hình thức gia hạn. Việc thuê khoán tại Xí nghiệp Cầu Đuống đã thương thảo gia hạn hợp đồng với Công ty CP VLXD Cầu Đuống ngay trước khi Hợp đồng hết hiệu lực với giá thuê khoán trước thuế từ tháng 3 năm 2020 là 2,7 tỷ đồng/năm, thời gian gia hạn là 1 năm. Với kết quả này Công ty không mất thời gian và chi phí bàn giao, tuy nhiên giá trị giảm 800 triệu/năm so với hợp đồng trước.

Hoạt động liên doanh hợp tác:

- Đã điều chỉnh các hợp đồng liên doanh và cho thuê nhằm đảm bảo tính pháp lý, phù hợp với ngành nghề khu đất và kết hợp với đối tác khắc phục các quy định về phương thức hạch toán.

- Ký lại hợp đồng hợp tác đối với Công ty TNHH HDWOOD VIET NAM trong việc thuê khoán và sử dụng 4.983 m² tại khu đất Xí nghiệp Cơ khí xã Mai Lâm.

Nhìn chung tất cả các hoạt động liên doanh và cho thuê khoán còn lại đều đem lại hiệu quả, các đơn vị nhận thuê khoán đều thực hiện đúng các quy định của Hợp đồng. Tuy nhiên trong việc thanh toán của các đơn vị sản xuất gạch có tình trạng chậm trả do tình hình sản xuất khó khăn.

2. Công tác quản lý chất lượng sản xuất VLXD - Máy móc thiết bị:

- Nhìn chung công tác chất lượng vẫn duy trì ổn định, tăng cường cán bộ kỹ thuật giám sát xuyên suốt quy trình nhằm giám sát chặt chẽ quá trình sản xuất. Việc phân loại sản phẩm được chú trọng thực hiện, các khâu, các bộ phận đều được thường xuyên nhắc nhở thực hiện đúng quy định nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm, giữ được uy tín của công ty.

- Tiếp tục duy trì sử dụng than xít để pha vào gạch mộc kết hợp việc sử dụng dây chuyền nghiền sa một vừa xử lý được chất thải rắn đồng thời phát huy được hiệu quả công nghệ mới nâng chất lượng sản phẩm. Cuối năm đã tiến hành nhập đất, chất lượng tương đối tốt,

lượng dự trữ tăng nên chủ động trong sản xuất. Tỷ lệ phẩm cấp tăng và tiêu hao vật tư vẫn được duy trì tiết kiệm hơn so với định mức.

- Quản lý máy móc thiết bị: Công tác bảo dưỡng luôn được chủ động thực hiện và sửa chữa kịp thời tránh làm ảnh hưởng đến sản xuất. Sử dụng biến tần điều chỉnh tốc độ động cơ của thiết bị đã tăng cường làm chủ công nghệ, giảm chi phí điện năng và tăng năng suất ca máy. Đối với hệ thống quạt sử dụng biến tần dễ dàng điều chỉnh chế độ nung đốt dẫn đến tiết kiệm điện và than trong khâu nung đốt. Đầu tư cơ giới hóa gần như 100% các công đoạn, lắp hệ thống tời, điều khiển từ xa, ... nhằm cải thiện điều kiện cho người lao động.

Kết quả Công ty thực hiện tiết kiệm chi phí than điện tại xí nghiệp Mai Lâm với hơn 12 tấn than và 13 nghìn kw điện so với định mức.

3. Công tác thị trường và tiêu thụ sản phẩm:

Để khắc phục khó khăn về tiêu thụ sản phẩm, Công ty đã thực hiện một số giải pháp sau:

- Thay đổi nhân sự làm công tác thị trường, chú trọng, sâu sát đến các yêu cầu tại công trình của nhà thầu thi công hay giám sát công trình nhằm đáp ứng được yêu cầu tiến độ cũng như chất lượng của công trường.

- Cơ cấu sản phẩm sản xuất theo nhu cầu thị trường, tập trung vào sản xuất các loại sản phẩm có nhu cầu lớn mà thị trường đang thiếu như gạch 6 lỗ, 2 lỗ 80; tiếp tục khai thác hợp đồng về các loại sản phẩm có giá trị cao như ngói, gạch bát, đặt hàng phục chế.

- Chú trọng phát triển thêm đại lý và điều chỉnh cơ chế chính sách về giá, chiết khấu nhằm tăng cường tiêu thụ các sản phẩm có hiệu quả kinh tế cao. Đã có biện pháp điều chỉnh sản xuất khớp với yêu cầu của thị trường nhằm giảm các chi phí ra lò, bốc xếp nhằm cạnh tranh về giá đối với các sản phẩm đưa vào công trình.

4. Tổ chức, lao động, tiền lương:

-Tổ chức:

Sau khi Đại hội cổ đông, HĐQT đã bổ nhiệm Tổng giám đốc mới; Ban lãnh đạo Công ty đã tiến hành rà soát, phân công lại nhiệm vụ cho bộ máy quản lý công ty cho phù hợp với điều kiện sản xuất mới của doanh nghiệp, trên tinh thần kiêm nhiệm thêm công việc và hạn chế các khâu trung gian để tiết giảm chi phí và tăng hiệu quả công việc. Đến tháng 11 năm 2020 đã bổ nhiệm 01 phó Tổng giám đốc.

- Lao động, việc làm:

+ Đặc thù sản xuất gạch là ngành nặng nhọc, lại ở địa bàn gần Hà Nội, sức hấp dẫn lao động rất thấp nên tình trạng lao động nghỉ việc mà không tuyển thêm được. Hiện tại xí nghiệp Mai Lâm chỉ còn 57 lao động trực tiếp, nhờ việc đầu tư, áp dụng công nghệ mới vào sản xuất giảm được hao phí lao động nên đã hạn chế tình trạng thiếu lao động.

+ Đào tạo công nhân có khả năng thành thạo một việc, biết làm được nhiều việc để bố trí thay thế khi cần thiết, tăng tính chủ động trong sản xuất.

- Tiền lương:

+ Công ty áp dụng việc trả lương theo thang bảng lương doanh nghiệp, đến năm 2019 đã áp dụng với mức lương cơ sở vùng 1 là 4.180.000 đồng. Xây dựng lại thang bảng lương và cải tiến phương pháp trả lương phù hợp hơn với từng bộ phận trực tiếp, gián tiếp trên cơ sở gắn với từng công việc cụ thể. Tiền lương của cán bộ quản lý được xây dựng trả theo kết quả SXKD, cán bộ kỹ thuật được xây dựng trả theo kết quả sản xuất.

+ Rà soát lại định mức đơn giá tiền lương, điều chỉnh phù hợp với việc đổi mới công nghệ.

Tiền lương 2019 do dừng lò nhiều nên thu nhập bình quân người lao động chỉ đạt 5,6 triệu đồng, bằng 97% so với năm 2018.

5. Công tác tài chính.

+ Do thuận lợi về tình hình tài chính nên mặc dù tiêu thụ chậm nhưng Công ty vẫn phục vụ đủ và kịp thời cho sản xuất; Năm 2019 phần tài chính dôi dư đã lựa chọn được Ngân hàng có lãi cao hơn nhằm tăng hiệu quả tiền gửi.

+ Duy trì tốt các quy định quản lý Công ty về quản lý tài chính, tài sản, vật tư.

6. Giải quyết hồ sơ đất đai:

Tiếp tục phối hợp với các ban ngành chức năng và thuê đơn vị tư vấn giải quyết các thủ tục về hồ sơ đất đai. Các việc đã giải quyết đến nay như sau:

Khu đất XN Mai Lâm, XN Không nung tại xã Dục Tú: Đã ký được hợp đồng thuê đất mới với thời hạn hàng năm; Hiện tại đang gửi hồ sơ đến Sở tài nguyên và môi trường xin cấm mốc giới.

Khu đất nhà cơ khí tại xã Mai lâm: Các đơn vị liên quan như Sở TNMT, Sở Quy hoạch kiến trúc và Phòng TNMT huyện Đông Anh xác định hiện trạng sử dụng để tiếp tục làm việc với Viện Quy hoạch kiến trúc để xác định chỉ giới đường đỏ, Sở Tài nguyên Môi trường trình Thành phố ra Quyết định xác định đơn giá thuê đất với Cục thuế để ký gia hạn Hợp đồng và xin chỉ lệnh cấm mốc giới.

Hồ sơ đất của XN Cầu Đuống: Đang ký hợp đồng với đơn vị đo đạc để xác định phần diện tích được sử dụng (không thuộc phạm vi bảo vệ kè Yên Viên); Sau đó xin Thành phố ra Quyết định cho thuê đất trên diện tích mới, xác định đơn giá thuê đất với Cục thuế để ký gia hạn Hợp đồng và xin chỉ lệnh cấm mốc giới.

Hồ sơ đất của XN Sóc Sơn: Công ty đang tiếp tục làm việc với Sở Tài nguyên Môi trường và Cục thuế xin xác định lại giá thuê đất.

8. Kết quả

Với kết quả đạt được như trên, dự kiến Công ty có lãi năm 2019 là 3,015 tỷ đồng. Cụ thể:

- Xí nghiệp Mai Lâm (SX VLXD): kế hoạch lãi 6 triệu đồng - thực hiện lỗ 1,818 tỷ đồng - không đạt kế hoạch (năm 2018 lỗ 1,057 tỷ đồng).
- Xí nghiệp không nung (bán sản phẩm tồn kho): kế hoạch lỗ 354 triệu đồng - thực hiện lỗ 184,3 triệu đồng (năm 2018 lỗ 57 triệu đồng).
- Hoạt động thuê khoán và hợp tác kinh doanh: kế hoạch lãi 4,079 tỷ đồng - thực hiện lãi 4,893 tỷ đồng - đạt 120% so với kế hoạch, bằng 95,2% so với cùng kỳ.
- Hoạt động tài chính tiền gửi: kế hoạch lãi 550 triệu đồng - thực hiện lãi 804,7 triệu đồng - đạt 146% so với kế hoạch, bằng 116,5% so với cùng kỳ.

III.TỒN TẠI:

1. Nguyên vật liệu:

- Nguồn nguyên liệu đất không nhiều do đó việc bố trí nhận đất phụ thuộc nhiều vào đơn vị cung ứng, chất lượng lẫn tạp chất khó kiểm soát do nguồn gốc chủ yếu vẫn là khai thác tại các công trình xây dựng. Việc quy hoạch kho bãi chứa đất cùng với kế hoạch nhận đất không ổn định nên khó kiểm soát được tỷ lệ pha trộn làm ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.

2. Công tác kỹ thuật, chất lượng sản phẩm:

- Về công nghệ: do thời gian dừng lò nhiều nên một số công nhân có tay nghề cao đã nghỉ việc, do đó công nhân mới được đào tạo còn chưa đủ kinh nghiệm để xử lý các vấn đề về chế độ nung đốt.

- Kỹ thuật đôi khi vẫn còn để sản phẩm gạch đặc bị nổ vỡ nhiều do đất sản xuất quá ẩm ướt, thời tiết nồm, độ ẩm cao.

3. Công tác thị trường - tiêu thụ sản phẩm:

- Sản phẩm đến công trình phụ thuộc nhiều vào đại lý, tiếp thị về phương tiện vận chuyển và phương thức giao nhận. Chưa tiếp cận được trực tiếp với nhà thầu hoặc chủ đầu tư do vậy giá bán thường bị đẩy cao khó tiếp cận vào công trình.

- Sản phẩm đôi khi không sản xuất kịp nên không đáp ứng được tiến độ công trình nên khách hàng chuyển đơn vị cung ứng khác..

- Việc phối hợp tiêu thụ sản phẩm trong nội bộ với Tổng Công ty đã được triển khai nhưng giá bán thấp không hiệu quả.

4. Công tác tổ chức, lao động, tiền lương:

4.1 Tổ chức:

- Việc tuyển dụng, xây dựng, đào tạo đội ngũ cán bộ có năng lực kế cận nhằm duy trì và phát triển Công ty còn có phần hạn chế. Công tác tư tưởng, tạo dựng niềm tin cho người lao động còn kém hiệu quả do đó không tuyển dụng thêm được người có năng lực, một số cán bộ xin chuyển công tác.

4.2 Lao động:

+ Công tác tổ chức sắp xếp lao động còn chưa hợp lý ở các công đoạn như ra lò, bốc xếp, va gông nên, đồng thời việc kỷ luật chưa nghiêm dẫn đến ảnh hưởng đến năng suất chất lượng sản phẩm..

+ Việc tuyển chọn lao động không thực hiện được, công việc nặng nhọc nên không giữ được lao động; các bộ phận cần có trình độ tay nghề cao như vận hành, đốt lò dần mai một.

4.3 Tiền lương: Thu nhập của người lao động đã đạt được mức lương tối thiểu vùng. Tuy nhiên mức thu nhập giữa các tổ có sự chênh lệch. Thu nhập bình quân toàn công ty chỉ đạt 5,6 triệu đồng/người.

5. Công tác tài chính - kế toán

- Chưa tận dụng hết nguồn lực để nâng thêm thu nhập từ mặt bằng, nhà xưởng để cho thuê do chưa hoàn thiện hết thủ tục đất đai.

- Công tác đơn đốc thu hồi công nợ của các Hợp đồng thuê khoán vẫn còn tình trạng chậm thanh toán.

7. Giải quyết hồ sơ đất đai

- Công tác triển khai hồ sơ đất đai triển khai chậm do phải khắc phục các tồn tại trước đây để thời gian trôi đi quá dài.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

1. Dự báo tình hình

Dự báo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 sẽ ở mức trung bình do vẫn còn tiếp tục khó khăn bởi sự cạnh tranh của những đơn vị tư nhân trong khu vực nhưng Công ty đã và đang tiếp cận được một số công trình có lượng tiêu thụ lớn.

- Chi phí sản xuất khả năng tiếp tục tăng như chi phí về môi trường, tiền lương, bảo hiểm xã hội...

- Tình hình thời tiết sẽ khắc nghiệt hơn ảnh hưởng đến sản xuất.

- Ngành sản xuất gạch đem lại hiệu quả không cao nên hiệu quả thuê khoán các đơn vị làm gạch sẽ giảm.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 (Phụ lục 2)

Mục tiêu:

- Duy trì ổn định sản xuất, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh toàn Công ty lãi : 4,186 tỷ đồng.
- Doanh thu: 28,121 tỷ đồng. Trong đó:
 - + Doanh thu VLXD: 18,445 tỷ đồng
 - + Doanh thu từ cho thuê khoán, tiền gửi: 9,676 triệu đồng

3. Các biện pháp chủ yếu

3.1 Công tác đầu tư :

- Đầu tư xây dựng nhà kho tại Xí nghiệp Mai Lâm với diện tích khoảng 1.500m² để khai thác hiệu quả việc sử dụng đất.

3.2 Sản xuất:

Vật liệu xây dựng nung:

- Kế hoạch sản xuất tại các Xí nghiệp: Xí nghiệp Mai Lâm tắt lò 1 tháng do tiêu thụ chậm.
- Về sản phẩm:
 - + Gạch lỗ các loại: 75%
 - + Gạch đặc: 17%
 - + Ngói, gạch bát, gạch không trát: 8%

3.3 Cung cấp nguyên liệu:

- Tiếp tục đẩy mạnh tìm kiếm các nguồn nguyên liệu đất ổn định để đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất tại các xí nghiệp. Duy trì nguồn nguyên liệu than nhiệt thấp ổn định hơn trước có giá thành rẻ để bổ xung cho nguồn sa mốt hiện có.

3.4 Công tác thị trường:

- Kết hợp việc điều tiết sản xuất sản phẩm linh hoạt, đảm bảo tiến độ cung cấp sản phẩm và chính sách giá cả theo yêu cầu hợp lý của khách hàng.

- Đẩy mạnh tìm kiếm khách hàng, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, ký thêm hợp đồng đại lý. Nghiên cứu xây dựng lại các chính sách bán hàng cho phù hợp để thúc đẩy đại lý tiêu thụ sản phẩm. Điều chỉnh chính sách phù hợp để tiêu thụ gạch không nung và ngói màu tồn kho.

- Chủ động và đa dạng hóa các kênh vận chuyển để cung cấp cho khách hàng sản phẩm có giá đến công trình phù hợp nhất.

3.5 Công tác kỹ thuật, quản lý máy móc thiết bị, an toàn:

- Phát huy hiệu quả việc đầu tư tại XN Mai Lâm, duy trì ổn định sản xuất nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm chi phí lao động, than, điện.

- Chất lượng sản phẩm: Nâng cao chất lượng sản phẩm giá trị cao về hình thức mẫu mã, chi tiêu cơ lý, nghiên cứu tăng năng lực sản xuất nhằm đảm bảo tiến độ cấp hàng khi có hợp đồng. Phân đầu cải thiện công nghệ sản xuất giảm tỷ lệ phế phẩm và tiêu hao vật tư thấp hơn định mức. Giữ vững uy tín về thương hiệu sản phẩm.

- Quản lý máy móc thiết bị: đẩy mạnh áp dụng các biện pháp kỹ thuật để nâng cao năng suất chất lượng SP. Duy trì bảo dưỡng máy móc thiết bị ổn định phục vụ cho sản xuất.

- Trang bị đầy đủ các thiết bị cơ giới để nâng cao tỷ lệ cơ giới hóa nhằm cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, đảm bảo sản xuất được an toàn.

3.6 Công tác tổ chức, lao động, tiền lương:

Tổ chức:

- Sát nhập quản lý văn phòng và các xí nghiệp thành một bộ máy chung quản lý toàn công ty. Phân công lại chức năng nhiệm vụ của từng cá nhân, loại bỏ dần các khâu trung gian.

Lao động:

Đối với bộ máy quản lý:

- Tiếp tục rà soát, tinh giảm biên chế, phân công lại chức năng nhiệm vụ của từng cá nhân, loại bỏ dần các khâu trung gian, tránh chồng chéo, lãnh phí, giảm chi phí tiền lương.

- Đào tạo nâng cao năng lực cán bộ nhân viên quản lý theo hướng mỗi cá nhân cần có năng lực quản lý trực tiếp điều hành một mặt cụ thể của hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Tự chịu trách nhiệm về công việc được giao.

Đối với Công nhân:

- Đối với lao động có trình độ, tay nghề cần có biện pháp khuyến khích tạo điều kiện để yên tâm công tác.

- Đào tạo, hướng dẫn công nhân làm được nhiều việc trong dây chuyền để chủ động trong việc điều hành sản xuất.

- Tìm biện pháp cơ giới hóa khâu ra lò để giảm hao phí lao động, kết hợp với việc triển khai bán gạch trên goòng để giảm chi phí khâu ra lò.

Phân đầu tăng năng suất giảm dần hao phí lao động xuống còn 2,2 người/triệu viên.

Tiền lương:

+ Tiếp tục điều chỉnh lại định mức lao động, đơn giá tiền lương các loại sản phẩm cho sát với thực tế nhằm khuyến khích lao động.

3.7 Công tác tài chính:

- Giải quyết dứt điểm công tác thu hồi công nợ tồn đọng và các vấn đề tồn tại về tài chính.

- Nâng cao hiệu quả sản xuất, giảm giá thành, tăng giá trị sản phẩm đầu ra. Tích cực thu hồi công nợ, thanh toán kịp thời cho các khoản vay, nợ.

- Duy trì tiền gửi tại Ngân hàng có lãi cao hơn tăng hiệu quả của phần tài chính dôi dư.

- Quy hoạch sử dụng đất hợp lý, tăng hiệu quả sử dụng nhằm tăng thêm nguồn thu cho Công ty.

- Tìm thêm các đối tác cung ứng vật tư để nâng cao tính cạnh tranh, giảm chi phí đầu vào.

3.8 Hoạt động cho thuê khoán, liên doanh:

- Đối với các hợp đồng đã ký: duy trì công tác kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thuê khoán thực hiện tốt nghĩa vụ của mình đúng quy định theo hợp đồng.
- Đối với các hợp đồng sắp hết hạn: Đàm phán với các đơn vị đang thuê tiếp tục hợp đồng theo hình thức gia hạn từng năm một, cần tính toán lại chi phí cho phù hợp với thị trường.
- Nghiên cứu điều chỉnh hợp đồng cho đảm bảo tính pháp lý, phù hợp với ngành nghề khu đất và kết hợp với đối tác khắc phục các quy định về phương thức hạch toán.
- Đối với xí nghiệp không nung: Thanh lý khi hết hạn hợp đồng, chuyển sang phương thức hoạt động khác.

4. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

- Hoàn thiện nốt hệ thống cấp nước sạch về Công ty.
- Đầu tư lắp dựng 2 nhà xưởng khung thép để các đối tác thuê ở Mai Lâm.
- Cải tạo nhà kho than cũ để cho thuê.
- Xây hoàn chỉnh nốt hệ thống tường rào bảo vệ biên giới ở Xí nghiệp Mai Lâm sau khi bàn giao xong mốc giới.
- Sửa chữa một số mái lợp nhà phơi cũ.
- Sơn bảo vệ bên ngoài nhà làm việc 3 tầng văn phòng Công ty.

5. Công tác quản lý đất đai:

- Tích cực làm việc với cơ quan chức năng để hoàn thiện các trình tự thủ tục để đến giai đoạn ký Hợp đồng thuê đất và xác định mốc giới.
- Trên đây là Bản báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2019, kết quả chưa đạt được theo kế hoạch Ban điều hành xin nhận lỗi với toàn thể các cổ đông và trình bày phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2020 và các biện pháp thực hiện để hoàn thành kế hoạch năm 2020.
- Kính mong các quý vị cổ đông đóng góp ý kiến cho Ban điều hành về các mặt để mong rằng kết quả được tốt đẹp hơn.
- Kính chúc các quý vị đại biểu, quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc, thành công.

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Nơi nhận:

- HDQT, BKS;
- Lưu Cty, KHKT.

Ngô Thành An

PHỤ LỤC 1: KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	So với cùng kỳ 2018	So với kế hoạch 2019
A	TẠI CÁC ĐƠN VỊ						
1	Xí nghiệp Mai Lâm		Tắt lò 01T	Tắt lò 02T	Tắt lò 04T		
	Sản lượng sản xuất QTC	viên	26.017.121	27.000.000	16.382.005	62,97%	60,67%
	Sản lượng tiêu thụ QTC	viên	14.351.032	27.000.000	18.275.345	127,35%	67,69%
	Doanh thu	Tr.đ	13.038	19.084	15.942,6	122,28%	83,54%
2	XN VL không nung						
	Sản lượng tiêu thụ	viên		264.081	582.986		220,76%
	Doanh thu	Tr.đ	264	277	508,2	192,84%	183,30%
B	TOÀN CÔNG TY						
I	Sản lượng sản xuất QTC	viên	26.017.121	27.000.000	16.382.005	62,97%	60,67%
II	Tổng doanh thu	Tr.đ	28.001	35.972	38.931	139,03%	108,23%
1	VLXD	"	12.914	19.361	16.451	127,39%	84,97%
2	Xây lắp	"	2.108	5.000	7.512,4	356,38%	150,25%
3	Cơ khí	"	2.055	2.000	363,2	17,67%	18,16%
4	Thu khoán+hợp tác kinh doanh+khả	"	10.922	9.611	10.645,2	97,47%	110,76%
5	Hoạt động khác	"	0	0	3.155		
6	Tiền gửi có kỳ hạn	"		-	804,7		
III	Sản lượng tiêu thụ QTC	viên	14.671.659	27.264.081	18.858.331	128,54%	69,17%
IV	Lợi nhuận	Tr.đ	4.537	4.345	3.015	66,46%	69,40%
1	VLXD	"	-1.464,7	-354	-2.003	136,76%	565,85%
	- Vật liệu nung	"			-1.818		
	- Vật liệu không nung	"			-184		
2	Xây lắp	"	0	50	0		
3	Cơ khí	"	0	20	0		
4	Thu khoán + hợp tác kinh doanh +k	"	5.141	4.079	4.893	95,17%	119,95%
5	Hoạt động khác	"	320,1	0	-678,9		
6	Tiền gửi có kỳ hạn		540,7	550	804,7	148,82%	146,31%
V	Nộp ngân sách		8.282	100% QĐ	10.136	122,39%	
VI	Thu nhập BQ/ng/T (gồm BHXH)	Ng.đ	5.770	5.500	5.600	97,05%	101,82%

PHỤ LỤC 2: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2020
A	TẠI CÁC ĐƠN VỊ		
1	Xí nghiệp Mai Lâm		Tất lò 1 tháng
	Sản lượng sản xuất QTC	viên	24.200.000
	Sản lượng tiêu thụ QTC	viên	24.200.000
	Doanh thu	Tr.đ	18.191
2	XN VL không nung		
	Sản lượng tiêu thụ	viên	108.900
	Doanh thu	Tr.đ	253,6
B	TOÀN CÔNG TY		
I	Sản lượng sản xuất QTC	viên	24.200.000
II	Tổng doanh thu	Tr.đ	28.721
1	VLXD	"	18.445
2	Xây lắp	"	0
3	Cơ khí	"	0
4	Thu khoán+hợp tác kinh doanh+khác	"	9.676
5	Tiền gửi có kỳ hạn	"	600
III	Sản lượng tiêu thụ QTC	viên	24.308.900
IV	Lợi nhuận	Tr.đ	4.666
1	VLXD	"	-189
	- VLXD nung	"	12,5
	- VLXD không nung	"	-201,1
2	Xây lắp	"	0
3	Cơ khí	"	0
4	Thu khoán + hợp tác kinh doanh +khác	"	4.255
5	Hoạt động khác	"	Theo thực tế
6	Tiền gửi có kỳ hạn		600
V	Nộp ngân sách		100% QĐ
VI	Thu nhập BQ/ng/T (gồm BHXH)	Ng.đ	5.500